

Giải bài tập Cùng em học Toán lớp 2 Tuần 1 - Tiết 1

Câu 1. a) Điền tiếp các số có một chữ số còn thiếu vào ô trống cho thích hợp:

0	1		3				7		
---	---	--	---	--	--	--	---	--	--

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Số bé nhất có một chữ số là

Số bé nhất có hai chữ số là

Số liền sau của 29 là

Số liền trước của 51 là

Số lớn nhất có một chữ số là

Số lớn nhất có hai chữ số là

Số liền sau của 99 là

Số liền trước của 100 là

Phương pháp:

a) Đếm xuôi các số từ 0 rồi điền số còn thiếu vào chỗ trống.

b) Tìm các số có giá trị lớn nhất, bé nhất có một hoặc hai chữ số.

Số liền trước của số A thì có giá trị bé hơn A một đơn vị.

Số liền sau của số A thì có giá trị lớn hơn A một đơn vị.

Cách giải:

a)

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

b)

Số bé nhất có một chữ số là 0; Số lớn nhất có một chữ số là **9**.

Số bé nhất có hai chữ số là 10; Số lớn nhất có hai chữ số là **99**.

Số liền sau của 29 là 30; Số liền sau của 99 là **100**.

Truy cập website toan123.vn để xem thêm các tài liệu khác

Số liền trước của 51 là 50; Số liền trước của 100 là **99**.

Câu 2. a) Quan sát rồi làm bài (theo mẫu): $27 = 20 + 7$

$$52 = \dots\dots$$

$$89 = \dots\dots$$

$$44 = \dots\dots$$

b) Nêu số chục, số đơn vị trong từng số ở ý a.

Phương pháp:

a) Phân tích số đã cho thành tổng của số chục và đơn vị.

b) Đọc số chục và số đơn vị của từng số vừa tìm được.

Cách giải:

a) $52 = 50 + 2$;

$$89 = 80 + 9$$
;

$$44 = 40 + 4$$

b) 52 gồm 5 chục và 2 đơn vị.

89 gồm 8 chục và 9 đơn vị.

44 gồm 4 chục và 4 đơn vị.

Câu 3. a) Điền dấu ($>$; $<$; $=$) vào chỗ chấm:

$$48 \dots 52$$

$$67 \dots 76$$

$$61 \dots 59$$

$$72 \dots 73$$

$$80 + 5 \dots 85$$

$$90 + 8 \dots 97$$

b) Viết các số: 52; 48; 71; 65 theo thứ tự:

- Từ bé đến lớn:

Truy cập website toan123.vn để xem thêm các tài liệu khác

- Từ lớn đến bé:

Phương pháp:

a)

- Tìm giá trị của từng vế rồi so sánh.

- So sánh các cặp chữ số ở cùng hàng theo thứ tự từ trái sang phải.

b) So sánh rồi sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.

Cách giải:

a)

$48 < 52$
$67 < 76$
$61 > 59$
$72 < 73$
$80 + 5 = 85$
$90 + 8 > 97$

b) Ta có: $48 < 52 < 65 < 71$

- Thứ tự các số từ bé đến lớn là: **48; 52; 65; 71**

- Thứ tự các số từ lớn đến bé là: **71; 65; 52; 48.**

Câu 4. a) Đọc bài toán: Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 13 chiếc cặp sách, ngày thứ hai bán được 15 chiếc cặp sách. Hỏi cả hai ngày cửa hàng bán được bao nhiêu chiếc cặp sách?

b) Trả lời các câu hỏi:

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

Muốn biết cả hai ngày cửa hàng bán được bao nhiêu chiếc cặp sách phải làm phép tính gì?

Làm như thế nào?

c) Trình bày bài giải:

Phương pháp:

a) Đọc đề bài đã cho, chú ý các thông tin có liên quan đến số liệu.

b) Từ đề bài, trả lời các câu hỏi của bài toán để tìm cách giải.

c) Trình bày lời giải cho bài toán: Lời giải; phép tính và đáp số.

Cách giải:

b)

Bài toán cho biết thông tin số cặp sách bán được trong ngày thứ nhất và ngày thứ hai.

Bài toán hỏi cả hai ngày bán được bao nhiêu chiếc ?

Muốn biết cả hai ngày cửa hàng bán được bao nhiêu chiếc cặp sách phải làm phép tính cộng.

Muốn tìm số cặp bán được của cả hai ngày thì ta lấy số chiếc cặp của ngày thứ nhất cộng với số chiếc cặp của ngày thứ hai.

c)

Cả hai ngày cửa hàng bán được số chiếc cặp sách là:

$$13 + 15 = 28 \text{ (chiếc)}$$

Đáp số: 28 chiếc.